

Bản án số: 385/2024/DS -ST
Ngày: 28/11/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thanh Hà.
- Bà Phan Thị Mai Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

* *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số A - B đường N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Gia T1 – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số XX đường N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền số 3455/2023/UQ-TGD ngày 10/10/2023)

Bị đơn: Ông Huỳnh Bằng C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: XR đường B, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

Ông Trần Gia T1 có đơn xin vắng mặt. Ông Huỳnh Bằng C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng T (say đây viết là T) do ông Trần Gia T1 là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 05/05/2009, ông Huỳnh Bằng C ký với T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của T, hạn mức tín dụng là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. T đã phát hành cho ông Huỳnh Bằng C thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ 472075 - 8096, lãi suất trong hạn là 2.6 %/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (3.9%/tháng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/02/2022, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.742.831.099 đồng + phí trễ hạn là 11.383.276 đồng + Tiền lãi là 189.208.848 + Phí vượt hạn mức là 2.012.299 đồng + Phí quản lý là 5.124.000 đồng. Tổng cộng: 2.950.559.522 đồng.

Tổng số tiền ông Huỳnh Bằng C đã thanh toán cho T đến ngày 15/10/2021 là 2.864.882.300 đồng, gồm: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán theo thứ tự quy định tại Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của T.

Như vậy, tính đến ngày 15/10/2021, ông Huỳnh Bằng C còn nợ T số tiền là 85.677.222 đồng.

Từ ngày 16/10/2021 đến nay, ông Huỳnh Bằng C không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác. T đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Bằng C vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của T, nên ngày 16/10/2021 T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của T. Toàn bộ dư nợ gốc được tính tại thời điểm này là 85.677.222 đồng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nay T yêu cầu ông Huỳnh Bằng C phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/11/2024 là 212.650.422 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 85.677.222 đồng; Lãi quá hạn là 126.973.200 đồng;

Ông Huỳnh Bằng C còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng vay đã ký kết.

** Bị đơn là ông Huỳnh Bằng C:* Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập, nhưng ông C đều vắng mặt, không gửi ý kiến và các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Bằng C.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Bằng C phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2009, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Gia T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2009; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của T; Lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở xác định: Ông Huỳnh Bằng C đã được T cấp hạn mức tín dụng là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ 472075 – 8096; lãi suất trong hạn là 2.6 %/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (3.9%/tháng). Ông C đã được nhận thẻ và sử dụng thẻ để tiêu dùng cá nhân. Cụ thể: từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/02/2022, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.742.831.099 đồng + phí trễ hạn là 11.383.276 đồng + Tiền lãi là 189.208.848 + Phí vượt hạn mức là 2.012.299 đồng + Phí quản lý là 5.124.000 đồng. Tổng cộng: 2.950.559.522 đồng.

Tổng số tiền ông Huỳnh Bằng C đã thanh toán cho T đến ngày 15/10/2021 là 2.864.882.300 đồng.

Từ ngày 16/10/2021 đến nay, ông Huỳnh Bằng C không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác nên T đã chuyển toàn bộ dư nợ 85.677.222 đồng sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của T. Lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn (2,6%), tức là 3,9%/năm.

Ông Huỳnh Bằng C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt, không gửi ý kiến phản hồi bằng văn bản và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình. Như vậy, bị đơn đã mặc nhiên thừa nhận các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ bảng tính lãi chi tiết của Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 28/11/2024, tổng số lãi quá hạn ông Huỳnh Bằng C còn nợ là 126.973.200 đồng.

Việc ông Huỳnh Bằng C vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng vay về thời hạn thanh toán nên T khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán toàn bộ khoản nợ thể tín dụng là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Huỳnh Bằng C có nghĩa vụ thanh toán cho T tổng số tiền nợ tạm tính đến 28/11/2024 là 212.650.422 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 85.677.222 đồng; Lãi quá hạn là 126.973.200 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/11/2024, ông Huỳnh Bằng C còn phải tiếp tục trả cho T khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/5/2009; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. *(Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).*

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Bằng C phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho T, tính được là: 10.632.521 đồng.

T không phải nộp án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.146.770 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

1. Buộc ông Huỳnh Bằng C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2009, tạm tính đến 28/11/2024 là **212.650.422 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn bốn trăm hai mươi hai đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là 85.677.222 đồng; Lãi quá hạn là 126.973.200 đồng;

Kể từ ngày 29/11/2024, ông Huỳnh Bằng C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng T khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2009; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Bằng C phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng T, tính được là: **10.632.521 đồng (Mười triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm hai mươi một đồng)**.

Ngân hàng T không phải nộp án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **4.146.770 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bảy mươi đồng)** theo biên lai thu số 0020701 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H (01);
- VKSND Quận X (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú

